| | |
|---|---|
| **CHỦ TỊCH NƯỚC** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 361/QĐ-CTN | *Hà Nội, ngày 25 tháng 4 năm 2023* |

# QUYẾT ĐỊNH
## Về việc cho thôi quốc tịch Việt Nam

## CHỦ TỊCH
## NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

*Căn cứ Điều 88 và Điều 91 Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;*

*Căn cứ Luật Quốc tịch Việt Nam năm 2008;*

*Theo đề nghị của Chính phủ tại Tờ trình số 63/TTr-CP ngày 10/3/2023.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Cho thôi quốc tịch Việt Nam đối với 61 công dân hiện đang cư trú tại Nhật Bản (có danh sách kèm theo).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước và các công dân có tên trong Danh sách chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**CHỦ TỊCH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Võ Văn Thưởng**

**DANH SÁCH**
**CÔNG DÂN VIỆT NAM HIỆN CƯ TRÚ TẠI NHẬT BẢN**
**ĐƯỢC CHO THÔI QUỐC TỊCH VIỆT NAM**
*(Kèm theo Quyết định số 361/QĐ-CTN ngày 25 tháng 4 năm 2023 của Chủ tịch nước)*

1. **Đặng Kim Ngọc**, sinh ngày 26/5/1985 tại Hải Dương — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Trần Hưng Đạo, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương, theo GKS số 87 ngày 17/6/1985
Hiện trú tại: Tokyo-to, Minato-ku, Konan 2-10-23-103, Nhật Bản
Hộ chiếu số: N1941975 cấp ngày 26/02/2018 tại ĐSQ Việt Nam tại Nhật Bản
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 245 Nguyễn Văn Công, phường 3, quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh

2. **Võ Tô Kim Thy**, sinh ngày 17/7/1995 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Thốt Nốt, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ, theo GKS số 349 ngày 30/8/1996
Hiện trú tại: Tokyo-to, Suginami-ku, Minami Ogikubo 2-30-14, Nhật Bản
Hộ chiếu số: B7884117 cấp ngày 03/5/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 41/15A Hoàng Lê Kha, phường 9, quận 6, Tp. Hồ Chí Minh

3. **Nguyễn Thị Ngọc Mai**, sinh ngày 02/9/1988 tại Tp. Hồ Chí Minh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường 8, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh, theo GKS số 115 ngày 13/7/2005
Hiện trú tại: 241-0032, Kanagawa-ken, Yokohama-Shi, Asahi-Ku, Imaju-ku, Higashi-Cho 730 Masucotto Hiruzu Goban Kan 102, Nhật Bản
Hộ chiếu số: B7999589 cấp ngày 31/5/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 9L Nguyễn Thị Tần, phường 2, quận 8, Tp. Hồ Chí Minh

4. **Phạm Trung Hiếu**, sinh ngày 22/9/1987 tại Khánh Hòa Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Ninh Diêm, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa, theo GKS số 521 ngày 02/12/1987
Hiện trú tại: 241-0032, Kanagawa-ken, Yokohama-Shi, Asahi-Ku, Imaju-ku, Higashi-Cho 730 Masucotto Hiruzu Goban Kan 102, Nhật Bản
Hộ chiếu số: N1854929 cấp ngày 20/10/2017 tại ĐSQ Việt Nam tại Nhật Bản
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 9L Nguyễn Thị Tần, phường 2, quận 8, Tp. Hồ Chí Minh

5. **Phạm Trúc Phương**, sinh ngày 22/7/2008 tại Tp. Hồ Chí Minh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường 12, quận 3, Tp. Hồ Chí Minh, theo GKS số 137 cấp ngày 11/8/2008
Hiện trú tại: Kanagawa-ken, Kawasaki-shi, Nakaharu-ku, Shinjo 4 chome, 11-3 Haitsu Himawari 101, Nhật Bản
Hộ chiếu số: C8601018 cấp ngày 30/12/2019 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 453/62KB Lê Văn Sỹ, phường 12, quận 3, Tp. Hồ Chí Minh

6. **Hồ Quỳnh Như**, sinh ngày 09/4/2015 tại Hà Nội Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, Tp. Hà Nội, theo GKS số 104/2015 cấp ngày 15/4/2015
Hiện trú tại: Tokyo-to, Mitaka-shi, Nozaki 1-8-16, Nhật Bản
Hộ chiếu số: N2203212 cấp ngày 28/7/2020 tại ĐSQ Việt Nam tại Nhật Bản
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, Tp. Hà Nội

7. **Nguyễn Chiến**, sinh ngày 12/9/1988 tại Tp. Hồ Chí Minh Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường 11, quận Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh, theo GKS số 106 ngày 19/9/1988
Hiện trú tại: Kangawa-ken, Yokohama-shi, Isogo-ku, Okamura 5-16-10-203, Nhật Bản

Hộ chiếu số: B5715453 cấp ngày 25/8/2011 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 104/5 Hồ Biểu Chánh, phường 11, quận Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh

8. **Nguyễn Trương Lương Thanh Huyền**, sinh ngày 31/8/1983 tại Tp. Hồ Chí Minh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh, theo GKS số 00075 cấp ngày 02/4/1984
Hiện trú tại: Gifu Ken, Seki Shi, Nishi Machi, 44 Banchi, Nhật Bản
Hộ chiếu số: B5986090 cấp ngày 27/10/2011 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 86/11 khu phố 1, đường HT35, phường Hiệp Thành, quận 12, Tp. Hồ Chí Minh

9. **Trần Lê Kiều My**, sinh ngày 24/8/1994 tại Tp. Hồ Chí Minh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường 10, quận 8, Tp. Hồ Chí Minh, theo GKS số 200 cấp ngày 23/9/1994
Hiện trú tại: Tokyo to, Kita ku, Horifune 4-6-15, Nhật Bản
Hộ chiếu số: B9189463 cấp ngày 03/6/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 1096 Võ Văn Kiệt, phường 6, quận 5, Tp. Hồ Chí Minh

10. **Nguyễn Thị Mỹ Lợi**, sinh ngày 26/7/1983 tại Bà Rịa - Vũng Tàu — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Nghĩa Thành, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, theo GKS số 7601 cấp ngày 15/11/1984
Hiện trú tại: Gunma Ken, Kiryu Shi, Hirosawa Cho, 5 chome, 1666-18, Nhật Bản
Hộ chiếu số: B6987028 cấp ngày 02/8/2012 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 81 Bắc Hải, phường 15, quận 10, Tp. Hồ Chí Minh

11. **Phạm Văn Ngọ**, sinh ngày 07/02/1978 tại Nam Định Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Yên Thọ, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định theo GKS số 19 cấp ngày 04/3/2009
Hiện trú tại: Kanagawa-ken, Kawasaki-shi, Nakahara-ku, Shinjo 4 chome, 11-3 Haitsu Himawari 101, Nhật Bản
Hộ chiếu số: B8141211 cấp ngày 24/6/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 453/62KB Lê Văn Sỹ, phường 12, quận 3, Tp. Hồ Chí Minh

12. **Nguyễn Vương Mai Thy**, sinh ngày 25/5/1990 tại Tp. Hồ Chí Minh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường 1, quận 3, Tp. Hồ Chí Minh, theo GKS số 104 cấp ngày 11/6/1990
Hiện trú tại: Saitama-ken, Shiraoka-shi, Nishi, 7-6-7 Pearl Field 101 Gou, Nhật Bản
Hộ chiếu số: N2349324 cấp ngày 18/6/2021 tại Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Fukuoka, Nhật Bản
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 784 Nguyễn Đình Chiểu, phường 1, quận 3, Tp. Hồ Chí Minh

13. **Thiều Thăng Long**, sinh ngày 15/10/1985 tại TP. Hồ Chí Minh Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh theo GKS số 00206QH cấp ngày 13/8/1986
Hiện trú tại: Tokyo-to, Minato-ku, Konan 2-10-23-103, Nhật Bản
Hộ chiếu số: B7380626 cấp ngày 14/11/2012 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 245 Nguyễn Văn Công, Phường 3, quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh

14. **Đoàn Thị Phượng,** sinh ngày 16/4/1985 tại Bắc Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Minh Đạo, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh
Hiện trú tại: Tokyo-to, Koganei-shi, Maehara-cho, 4-7-3, Nhật Bản
Hộ chiếu số: N1964006 cấp ngày 11/7/2018 tại ĐSQ Việt Nam tại Nhật Bản
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 25/7 Hậu Giang, phường 4, quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh

15. **Nguyễn Hoàng Cẩm Nhung**, sinh ngày 08/6/1985 tại Tp. Hồ Chí Minh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh theo GKS số 119/1985 cấp ngày 17/6/1985
Hiện trú tại: 21-7 Higashi Kasai, 5 Choume, Edogawa, Tokyo, Nhật Bản
Hộ chiếu số: C3702600 cấp ngày 14/8/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 2/1/13 đường Bình Giã, phường 13, quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh

16. **Nguyễn Quốc Định**, sinh ngày 07/3/1983 tại Long An — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Đức Tân, huyện Tân Trụ, tỉnh Long An theo GKS số 2311 cấp ngày 03/9/1983
Hiện trú tại: Ibaraki-ken, Tsukuba-shi, Higashi 2-21-29, Nhật Bản
Hộ chiếu số: N1854548 cấp ngày 14/8/2017 tại ĐSQ Việt Nam tại Nhật Bản
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 39/10/5C tổ 6, khu phố 7, đường 102, phường Tăng Nhơn Phú A, quận 9, Tp. Hồ Chí Minh

17. **Trần Thị Kim Ngân,** sinh ngày 15/10/1985 tại Tp. Hồ Chí Minh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND Quận 8, Tp. Hồ Chí Minh, theo GKS số 180 cấp ngày 28/10/1985
Hiện trú tại: Tokyo-to, Shinjuku-ku, Takadanobaba 1-10-30-107, Nhật Bản
Hộ chiếu số: N1964180 cấp ngày 09/7/2018 tại ĐSQ Việt Nam tại Nhật Bản
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 430/71C Điện Biên Phủ, phường 17, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

18. **Nguyễn Duy Anh**, sinh ngày 02/01/1986 tại Ninh Thuận — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hộ Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận, theo GKS số 53 cấp ngày 30/3/1987
Hiện trú tại: 2-26-30-102 Higashino, Asaminami-ku, Hiroshima-Shi, Hiroshima-ken, Nhật Bản

Hộ chiếu số: N1962808 cấp ngày 237/2018 tại ĐSQ Việt Nam tại Nhật Bản
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 9B/2 Khu phố 3, phường Tân Hòa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

19. **Nguyễn Mirei**, sinh ngày 09/10/2019 tại Nhật Bản Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: ĐSQ Việt Nam tại Nhật Bản, theo GKS số 1261/Q26-2019 cấp ngày 28/10/2019
Hiện trú tại: 2-26-30-102 Higashino, Asaminami-ku, Hiroshima-Shi, Hiroshima-ken, Nhật Bản
Hộ chiếu số: N2118219 cấp ngày 28/10/2019 tại ĐSQ Việt Nam tại Nhật Bản

20. **Phạm Thanh Hoàng,** sinh ngày 19/9/1990 tại Phú Thọ Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vân Phú, Tp. Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, theo GKS số 65 cấp ngày 08/3/1996
Hiện trú tại: Japan, Fukuoka Ken, Kasuya Gun, Shingu Machi, Minato 163-24, Nhật Bản
Hộ chiếu số: B6197073 cấp ngày 16/02/2012 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Tổ 4, Khu 1, xã Vân Phú, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

21. **Nguyễn Thị Phượng,** sinh ngày 14/9/1990 tại Phú Thọ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Minh Nông, Tp. Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, theo GKS số 104/1990 cấp ngày 04/11/1990
Hiện trú tại: Japan, Fukuoka Ken, Kasuya Gun, Shingu Machi, Minato 163-24, Nhật Bản
Hộ chiếu số: B6204800 cấp ngày 14/02/2012 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Tổ 29, Khu 3, phường Nông Trang, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

22. **Phạm Linh Đan,** sinh ngày 17/7/2015 tại Nhật Bản Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Fukuoka, Nhật Bản theo GKS số 51-2015 cấp ngày 04/8/2015

Hiện trú tại: Japan, Fukuoka Ken, Kasuya Gun, Shingu Machi, Minato 163-24, Nhật Bản
Hộ chiếu số: N2134666 cấp ngày 08/01/2020 tại Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Fukuoka, Nhật Bản

23. **Phạm Minh Đan,** sinh ngày 23/4/2021 tại Nhật Bản Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Fukuoka, Nhật Bản theo GKS số 163/2021 cấp ngày 10/5/2021
Hiện trú tại: Japan, Fukuoka Ken, Kasuya Gun, Shingu Machi, Minato 163-24, Nhật Bản
Hộ chiếu số: N2349068 cấp ngày 10/5/2021 tại Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Fukuoka, Nhật Bản

24. **Phạm Thị Hoa,** sinh ngày 22/4/1991 tại Hà Nội Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Trầm Lộng, huyện Ứng Hòa, Tp. Hà Nội theo GKS số 34 cấp ngày 02/5/1991
Hiện trú tại: Chiba-ken, Ichikawa-shi, Onitaka 2-8-1 Kourin Haitsu 106, Nhật Bản
Hộ chiếu số: B9995972 cấp ngày 22/01/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn An Cư, xã Trầm Lộng, huyện Ứng Hòa, Tp. Hà Nội

25. **Võ Nguyên Hiệp,** sinh ngày 02/3/1990 tại Đắk Lắk Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Eahu, huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk theo GKS số 684 cấp ngày 08/4/1991
Hiện trú tại: Japan, Kanagawa-ken, Yokohama-shi, Hodogaya-ku, Nishiya 3-24-22 Room 202, Nhật Bản
Hộ chiếu số: B6299470 cấp ngày 29/02/2012 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn 7, xã Eahleo, huyện Eahleo, tỉnh Đắk Lắk

26. **Đặng Thị Quỳnh Trang,** sinh ngày 29/3/1990 tại Quảng Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Quảng Yên, huyện Yên Hưng, tỉnh Quảng Ninh theo GKS số 137 cấp ngày 07/12/1990
Hiện trú tại: Phòng 102, Leopalace Kimir, đường Funakoshi, thành phố Yokosuka, tỉnh Kanagawa, Nhật Bản

Hộ chiếu số: N2203734 cấp ngày 26/6/2020 tại ĐSQ Việt Nam tại Nhật Bản
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: số nhà 95, Ngô Quyền, khu 5, phường Quảng Yên, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh

27. **Trương Thị Phương Thu,** sinh ngày 10/10/1982 tại Vĩnh Long Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân An Luông, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long theo GKS số 129 cấp ngày 26/02/1993
Hiện trú tại: thành phố Toyota, tỉnh Aichi, Nhật Bản
Hộ chiếu số: N1843909 cấp ngày 01/8/2017 tại ĐSQ Việt Nam tại Nhật Bản
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Hiếu Minh A, Hiếu Nhơn, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long

28. **Lê Nguyễn Minh Hiếu,** sinh ngày 08/12/1987 tại Lâm Đồng Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND Phường 3, TP. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng theo GKS số 05 cấp ngày 05/01/1998
Hiện trú tại: Saitama, Koshigaya, Kawarazone 1-19-21, Nhật Bản
Hộ chiếu số: N2242836 cấp ngày 19/8/2020 tại ĐSQ Việt Nam tại Nhật Bản
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 18A Kim Đồng, Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng

29. **Đặng Nguyễn Quang Thành,** sinh ngày 13/8/1983 Giới tính: Nam
tại Hậu Giang
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang, theo GKS số 881 cấp ngày 17/4/1984
Hiện trú tại: P201, 1-5-6 Otakanomori Nishi, thành phố Nagareyama, tỉnh Chiba, Nhật Bản
Hộ chiếu số: N2095110 cấp ngày 21/5/2019 tại ĐSQ Việt Nam tại Nhật Bản
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: P407 I2, ngõ 91 Lương Định Của, phường Phương Mai, quận Đống Đa, Tp. Hà Nội

30. **Phạm Trần Ngọc Thư,** sinh ngày 28/8/1985 tại Hà Nội Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Đội Cấn, quận Ba Đình, Tp. Hà Nội, theo GKS số 161 cấp ngày 19/9/1985
Hiện trú tại: P201, 1-5-6 Otakanomori Nishi, thành phố Nagareyama, tỉnh Chiba, Nhật Bản
Hộ chiếu số: N2095484 cấp ngày 07/6/2019 tại ĐSQ Việt Nam tại Nhật Bản
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: số 23, ngõ 36 Đào Tấn, phường Cống Vị, quận Ba Đình, Tp. Hà Nội

31. **Nguyễn Minh Sơn,** sinh ngày 06/01/1981 tại Tp. Hồ Chí Minh Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND Phường 9, quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh, theo GKS số 00038 cấp ngày 04/11/1981
Hiện trú tại: tỉnh Saitama, thành phố Kawaguchi, Kawaguchi 5-20-9, Seiwa haitsu 202, Nhật Bản
Hộ chiếu số: N1929082 cấp ngày 29/01/2018 tại ĐSQ Việt Nam tại Nhật Bản
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: số 321/18/6 đường Quang Trung, phường 10, quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh

32. **Lê Ngọc Hà,** sinh ngày 27/12/1979 tại Tp. Hồ Chí Minh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Linh Xuân, quận Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh
Hiện trú tại: tỉnh Saitama, thành phố Kawaguchi, Kawaguchi 5-20-9, Seiwa haitsu 202, Nhật Bản
Hộ chiếu số: N1929080 cấp ngày 29/01/2018 tại ĐSQ Việt Nam tại Nhật Bản
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: số 29, đường 13, tổ 4, khu phố 1, phường Linh Tây, quận Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh

33. **Võ Hà Trang,** sinh ngày 30/10/1986 tại Tp. Hồ Chí Minh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND Phường 3, quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh, theo GKS số 135 cấp ngày 06/11/1986
Hiện trú tại: Tokyo, Adachi-ku, Aoi 5-12-41-504, Nhật Bản
Hộ chiếu số: N2331941 cấp ngày 16/3/2021 tại ĐSQ Việt Nam tại Nhật Bản
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 132/870A Nguyễn Kiệm, phường 3, quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh

34. **Phạm Nguyễn Tuấn Khoa,** sinh ngày 04/10/1987 tại Bà Rịa - Vũng Tàu Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND Phường 6, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, theo GKS số 1402 cấp ngày 16/10/1987
Hiện trú tại: Hyogo-ken, Kobe-shi, Nada-ku, Haradadori 2-2-3-401, Nhật Bản
Hộ chiếu số: N2091434 cấp ngày 10/9/2019 tại Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Osaka, Nhật Bản
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 883 Bình Giã, phường 10, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

35. **Võ Thiên Tuấn,** sinh ngày 18/11/2003 tại Tp. Hồ Chí Minh Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường 2, quận 3, Tp. Hồ Chí Minh, theo GKS số 181 cấp ngày 01/12/2003
Hiện trú tại: Osaka-fu, Osaka-shi, Taisho-ku, Sangenya Higashi 4-8-4-602, Nhật Bản
Hộ chiếu số: N2185138 cấp ngày 07/4/2020 tại Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Osaka, Nhật Bản
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 16/87/61 Nguyễn Thiện Thuật, phường 2, quận 3, Tp. Hồ Chí Minh

36. **Võ Hoàng Phương Uyên,** sinh ngày 07/12/2001 tại Tp. Hồ Chí Minh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường 2, quận 3, Tp. Hồ Chí Minh, theo GKS số 186 cấp ngày 20/12/2001
Hiện trú tại: Osaka-fu, Osaka-shi, Taisho-ku, Sangenya Higashi 4-8-4-602, Nhật Bản
Hộ chiếu số: N2185139 cấp ngày 07/4/2020 tại Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Osaka, Nhật Bản
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 16/87/61 Nguyễn Thiện Thuật, phường 2, quận 3, Tp. Hồ Chí Minh

37. **Võ Thiên Phú,** sinh ngày 12/8/1996 tại Tp. Hồ Chí Minh Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường 2, quận 3, Tp. Hồ Chí Minh, theo GKS số 101 cấp ngày 19/8/1996
Hiện trú tại: Osaka-fu, Osaka-shi, Taisho-ku, Sangenya Higashi 4-8-4-602, Nhật Bản

Hộ chiếu số: C0559969 cấp ngày 10/6/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 16/87/61 Nguyễn Thiện Thuật, phường 2, quận 3, Tp. Hồ Chí Minh

38. **Tô Văn Ngọc,** sinh ngày 01/01/1986 tại Hải Dương Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Lê Lợi, thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương, theo GKS số 50/2017 cấp ngày 25/4/2017
Hiện trú tại: Osaka-fu, Osaka-shi, Nishi-ku, Honden, 2-7-17-1203, Nhật Bản
Hộ chiếu số: B7358727 cấp ngày 04/01/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Lê Lợi, thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương

39. **Phan Bích Ngân,** sinh ngày 10/11/1990 tại Cà Mau Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau, theo GKS số 145/2007 cấp ngày 23/10/2007
Hiện trú tại: Osaka-fu, Yao-shi, Yasunaka-cho 7-3-10, Nhật Bản
Hộ chiếu số: N2204079 cấp ngày 08/7/2020 tại Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Osaka, Nhật Bản
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 69/6 đường Dương Văn Dương, phường Tân Quý, quận Tân Phú, Tp. Hồ Chí Minh

40. **Võ Thị Thanh Hoàng,** sinh ngày 27/12/1969 tại Tp. Hồ Chí Minh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND quận 2, Tp. Hồ Chí Minh, theo GKS số 15923A cấp ngày 30/12/1969
Hiện trú tại: Osaka-shi, Taisho-ku, Sangenya, Higashi 4-8-4-602, Nhật Bản
Hộ chiếu số: C0559968 cấp ngày 10/6/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 16/87/61 Nguyễn Thiện Thuật, phường 2, quận 3, Tp. Hồ Chí Minh

41. **Hồ Thị Nho,** sinh ngày 01/11/1987 tại Đắk Lắk Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Đắk Ha, huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông, theo GKS số 83 ngày 29/4/2020

Hiện trú tại: Osaka-fu, Osaka-shi, Abeno-ku, Tezukayama 1 cho, 20-15, Myuren Tezukayama 105
Hộ chiếu số: N2185276 cấp ngày 28/4/2020 tại Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Osaka, Nhật Bản
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn 7, xã Đắk Ha, huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông

42. **Đỗ Khánh Tùng,** sinh ngày 13/5/1985 tại Hòa Bình Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Vụ Bản, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình, theo GKS cấp ngày 23/5/1985
Hiện trú tại: Gunma-ken Isesaki-shi Sakaijima 543-1 Sakaijima jutaku B206, Nhật Bản
Hộ chiếu số: N1855453 cấp ngày 15/9/2017 tại ĐSQ Việt Nam tại Nhật Bản
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu phố Tân Thành, thị trấn Hàng Trạm, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình

43. **Hà Yến Ngọc,** sinh ngày 19/9/1987 tại Vĩnh Phúc Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vĩnh Sơn, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc, theo GKS số 17 cấp ngày 25/02/2004
Hiện trú tại: Gunma-ken Isesaki-shi Sakaijima 543-1 Sakaijima jutaku B206, Nhật Bản
Hộ chiếu số: B6221011 cấp ngày 27/02/2012 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu 5 trị trấn Vĩnh Tường, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc

44. **Đỗ Mộc Trà,** sinh ngày 23/7/2017 tại Nhật Bản Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản, theo GKS số 775/Q15-2017 cấp ngày 15/9/2017
Hiện trú tại: Gunma-ken Isesaki-shi Sakaijima 543-1 Sakaijima jutaku B206, Nhật Bản
Hộ chiếu số: N1855454 cấp ngày 15/9/2017 tại ĐSQ Việt Nam tại Nhật Bản

45. **Đỗ Nam Phong,** sinh ngày 23/9/2018 tại Nhật Bản Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Văn phòng hành chính thành phố Isesaki, tỉnh Gunma, Nhật Bản. Đại sứ quán Việt Nam

tại Nhật Bản ghi vào sổ hộ tịch việc khai sinh, theo Trích lục khai sinh số 380/Q08-2019 ngày 09/4/2019
Hiện trú tại: Gunma-ken Isesaki-shi Sakaijima 543-1 Sakaijima jutaku B206, Nhật Bản
Hộ chiếu số: N2096594 cấp ngày 09/4/2019 tại ĐSQ Việt Nam tại Nhật Bản

46. **Vũ Quang Minh,** sinh ngày 14/3/1985 tại Nam Định Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Trung Thành, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định, theo GKS số 13 cấp ngày 06/02/2020
Hiện trú tại: Hiroshima-ken Higashi Hiroshima-shi Asakita-ku Kabe-cho Toge 419-17, Nhật Bản
Hộ chiếu số: N1840302 cấp ngày 28/9/2017 tại Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Fukuoka, Nhật Bản
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xóm Hòe, xã Trung Thành, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định

47. **Phan Thị Tuyết Tâm**, sinh ngày 16/11/1991 tại Quảng Nam Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Bình Phục, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam, theo GKS số 152 cấp ngày 25/10/1996
Hiện trú tại: Hiroshima-ken Higashi Hiroshima-shi Asakita-ku Kabe-cho Toge 419-17, Nhật Bản
Hộ chiếu số: N2025688 cấp ngày 15/3/2019 tại Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Fukuoka, Nhật Bản
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Đội 3, thôn Tất Viên, xã Bình Phục, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam

48. **Liêu Bích Vân**, sinh ngày 25/02/1985 tại Sóc Trăng Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Phú Lộc, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng, theo GKS số 245 cấp ngày 29/8/2003
Hiện trú tại: Tokyo-to Kita-ku Nishigahara 1-58-11, Nhật Bản
Hộ chiếu số: N1962956 cấp ngày 19/7/2018 tại ĐSQ Việt Nam tại Nhật Bản
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 144 Lý Thường Kiệt, ấp 1, thị trấn Phú Lộc, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng

49. **Nguyễn Minh Trí**, sinh ngày 15/8/2011 tại Nhật Bản Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản, theo GKS số 05/11 quyển 03/11 cấp ngày 13/9/2011
Hiện trú tại: Shizuoka-ken Fuji-shi Miyashita 461-12, Nhật Bản
Hộ chiếu số: N1769398 cấp ngày 15/6/2016 tại ĐSQ Việt Nam tại Nhật Bản

50. **Nguyễn Nhật Huy**, sinh ngày 11/3/1995 tại Nhật Bản Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Osaka, Nhật Bản, theo GKS số 23 quyển I/2015 cấp ngày 26/02/2015
Hiện trú tại: Kagawa-ken Takamatsu-shi Goto-cho 503-1 Abeniru Goto 203, Nhật Bản
Hộ chiếu số: N1692700 cấp ngày 02/3/2015 tại Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Osaka, Nhật Bản

51. **Nguyễn Anh Thiện**, sinh ngày 20/11/2000 tại Nhật Bản Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Osaka, Nhật Bản, theo GKS số 84 quyển II/2013 cấp ngày 12/8/2013
Hiện trú tại: Hyogo-ken Kobe-shi Nagata-ku Matsunodori 4-2-11-213, Nhật Bản
Hộ chiếu số: N1962866 cấp ngày 25/7/2018 tại ĐSQ Việt Nam tại Nhật Bản

52. **Nguyễn Thị Thanh Thúy**, sinh ngày 26/4/1985 tại Long An Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Tập, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An, theo GKS số 249/2020 cấp ngày 26/6/2020
Hiện trú tại: 5-3-13 Machiya, Arakawa-Ku, Tokyo, Nhật Bản
Hộ chiếu số: C9937652 cấp ngày 14/3/2022 tại ĐSQ Việt Nam tại Nhật Bản
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Tân Đông, xã Tân Lập, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An

53. **Trần Xuân Thái**, sinh ngày 01/6/2016 tại Nhật Bản Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản, theo GKS số 434/Q8-2016 cấp ngày 24/6/2016

Hiện trú tại: 5-3-13 Machiya, Arakawa-Ku, Tokyo, Nhật Bản
Hộ chiếu số: C9937651 cấp ngày 14/3/2022 tại ĐSQ Việt Nam tại Nhật Bản

54. **Vũ Hoàng Điệp**, sinh ngày 11/11/1980 tại Hải Dương — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Minh Tân, thị xã Kim Môn, tỉnh Hải Dương, theo GKS cấp ngày 24/11/1980
Hiện trú tại: Fukushima ken, Kitakata shi, Toyokawa machi, Yonemuro Aza Nakada 5473-1 Showadenko Toyokawa shyataku 1-3, Nhật Bản
Hộ chiếu số: K0020749 cấp ngày 08/4/2022 tại ĐSQ Việt Nam tại Nhật Bản
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số nhà 21 ngõ 5A, phố Phạm Phú Thứ, phường Hạ Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

55. **Vũ Thanh Tâm**, sinh ngày 03/9/2014 tại Hải Phòng — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Hạ Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng, theo GKS số 170/2014 cấp ngày 16/9/2014
Hiện trú tại: Fukushima ken, Kitakata shi, Toyokawa machi, Yonemuro Aza Nakada 5473-1 Showadenko Toyokawa shyataku 1-3, Nhật Bản
Hộ chiếu số: C5114496 cấp ngày 03/5/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số nhà 21 ngõ 5A, phố Phạm Phú Thứ, phường Hạ Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

56. **Vũ Thanh An**, sinh ngày 04/12/2017 tại Hải Phòng — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Hạ Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng, theo GKS số 235/2017 cấp ngày 25/12/2017
Hiện trú tại: Fukushima ken, Kitakata shi, Toyokawa machi, Yonemuro Aza Nakada 5473-1 Showadenko Toyokawa shyataku 1-3, Nhật Bản

Hộ chiếu số: C5114495 cấp ngày 03/5/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số nhà 21 ngõ 5A, phố Phạm Phú Thứ, phường Hạ Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

57. **Nguyễn Văn Sáng**, sinh ngày 06/6/1987 tại Bà Rịa - Vũng Tàu — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Long Sơn, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, theo GKS số 1388 cấp ngày 13/6/1987
Hiện trú tại: Chiba - Ken, Noda - Shi, Sakuranosato 3-31-12, Nhật Bản
Hộ chiếu số: N2174866 cấp ngày 14/01/2020 tại ĐSQ Việt Nam tại Nhật Bản
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn 3, xã Long Sơn, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

58. **Nguyễn Trung Nhân**, sinh ngày 23/10/1987 tại Tp. Hồ Chí Minh — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Đông Thạnh, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh, theo GKS số 381/1987 cấp ngày 17/11/1987
Hiện trú tại: Osaka-fu, Osaka-shi, Higashi Yodogawa-ku, Shimoshinjo 1-10-9 Raizeone Shimoshinjo 303, Nhật Bản
Hộ chiếu số: C2565808 cấp ngày 03/01/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 58/32 Nguyễn Bỉnh Khiêm, phường Đa Kao, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

59. **Nguyễn Thị Ngọc Xiêm,** sinh ngày 01/6/1977 tại Tp. Hồ Chí Minh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh, theo Giấy khai sinh số 01436 cấp ngày 07/6/1977
Hiện trú tại: Aichi-ken, Nagoya-shi, Nishi-ku, Biwajima 4-7-25
Hộ chiếu số: B8383328 cấp ngày 08/8/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 129/57/6 Nguyễn Văn Nghi, phường 7, quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh

60. **Trần Thanh Quốc Bảo,** sinh ngày 28/6/2004 tại Tp. Hồ Chí Minh Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường 7, quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh, theo Giấy khai sinh số 00196 cấp ngày 20/9/2004
Hiện trú tại: Aichi-ken, Nagoya-shi, Nishi-ku, Biwajima 4-7-25
Hộ chiếu số: N1999013 cấp ngày 23/8/2018 tại Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Osaka, Nhật Bản
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 129/57/6 Nguyễn Văn Nghi, phường 7, quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh

61. **Trần Thanh Quốc Đại,** sinh ngày 13/9/2012 tại Tp. Hồ Chí Minh Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường 7, quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh, theo Giấy khai sinh số 340 cấp ngày 15/10/2012
Hiện trú tại: Aichi-ken, Nagoya-shi, Nishi-ku, Biwajima 4-7-25
Hộ chiếu số: N1999012 cấp ngày 23/8/2018 tại Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Osaka, Nhật Bản
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 129/57/6 Nguyễn Văn Nghi, phường 7, quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh.